

PATH TO THE FUTURE

Introducing the MSI MAG 244F esports gaming monitor. This cutting-edge monitor features a 24-inch FHD display with a lightning-fast 200Hz refresh rate and a rapid 0.5ms (GtG, Min.) MPRT response time. With the MAG 244F, you will have the competitive advantage needed to outperform and defeat your opponents in gaming battles.



Picture and logos

SELLING POINTS

- Tấm nền Rapid IPS - Cung cấp thời gian phản hồi 0,5ms (GtG, Tối thiểu), tối ưu màu sắc và độ sáng của màn hình.
- Tốc độ quét hình 200Hz - Phản hồi nhanh hơn với khung hình mượt mà hơn.
- Thời gian phản hồi 0,5ms (GtG, Tối thiểu) - Loại bỏ hiện tượng xé hình và giật hình.
- AI Vision - Công nghệ AI Vision mới không chỉ có thể hiển thị chi tiết ở vùng tối mà còn tăng cường độ sáng tổng thể và bảo hòa màu sắc.
- Giảm ánh sáng xanh - Sử dụng giải pháp phần mềm để giảm phát xạ ánh sáng trong vùng xanh tím của quang phổ ánh sáng xanh.



1. 5-way Joystick Navigator
2. HDMI™ 2.0b (FHD@200Hz)
3. Display Port 1.2a (HBR2)
4. Headphone out
5. DC-in
6. Kensington Lock

SPECIFICATION

Model	Part No	9S6-3BC41H-001
	Color	ID1/Black-Black
	Local Dimming	TBD
Display	Screen Size	23.8" (60.45cm)
	Active Display Area (mm)	527.04 (H) x 296.46 (V)
	Curvature	Flat
	Panel Type	Rapid IPS
	Resolution	1920x1080 (FHD)
	Pixel pitch (mm)	0.2745(H)x0.2745(V)
	Aspect Ratio	16:9
	Dynamic Refresh Rate technology	Adaptive-Sync
	Dynamic Refresh Rate Activated Range	48~200Hz
	HDR (High dynamic range)	HDR Ready
	SDR Brightness (nits)	300
	HDR Brightness (Peak nits)	TBD
	Contrast Ratio	1000:1
	DCR (Dynamic Contrast Ratio)	100000000:1
	Signal Frequency	TBD
	Refresh Rate	200HZ
	Response Time (MPRT)	1ms(MPRT)
	Response Time (GTG)	0.5ms
	View Angles	178°(H)/178°(V)
	NTSC (CIE1976 area percentage/overlap)	N/A
	NTSC (CIE1931 area percentage/overlap)	N/A
	sRGB (CIE1976 area percentage/overlap)	N/A
	sRGB (CIE1931 area percentage/overlap)	N/A
	Adobe RGB (CIE1976 area percentage/overlap)	N/A
	Adobe RGB (CIE1931 area percentage/overlap)	N/A
	DCI-P3 (CIE1976 area percentage/overlap)	N/A
	DCI-P3 (CIE1931 area percentage/overlap)	N/A
	Rec.709 (CIE1976 area percentage/overlap)	N/A
	Rec.709 (CIE1931 area percentage/overlap)	N/A
	Rec.2020 (CIE1976 area percentage/overlap)	N/A
	Rec.2020 (CIE1931 area percentage/overlap)	N/A
	Surface Treatment	Anti-glare
	Display Colors	1.07B
Color bit	10 bits (8 bits + FRC)	
I/O Ports	Headphone-out	1
	Lock type	Kensington Lock
	Speaker	N/A
	HDMI	1
	HDMI version	2.0b
	HDMI HDCP version	2.3
	DisplayPort	1
	DisplayPort version	1.2a
	DisplayPort HDCP version	2.3
Warranty	Warranty	36M
Power	Power Type	TBD
	Power Input	TBD
	On-mode Power Consumption (KWh/1000h)	N/A
	Annual Energy Consumption (KWh)	N/A
	Standby-mode Power Consumption (W)	0.5
	Off-mode Power Consumption (W)	0.3
	Energy Efficiency Rating	N/A
Power Cord Type	C13	

In The Box	DisplayPort Cable	N/A
	HDMI Cable	1
	DVI Cable	N/A
	USB Type A to Type B Cable	N/A
	USB Type C to Type A Cable	N/A
	USB Type C to Type C Cable	N/A
	Thunderbolt Cable	N/A
	VGA Cable	N/A
	3.5mm audio Cable	N/A
	3.5mm combo audio Cable	N/A
	3.5mm Mic Cable	N/A
	Power Cord	N/A
	AC Adaptor	N/A
	Quick Guide	N/A
	Warranty Card	N/A
	Mouse Bungee Unit	N/A
Design	Adjustment (Tilt)	-5° ~ 20°
	Adjustment (Swivel)	N/A
	Adjustment (Height)	N/A
	Adjustment (Pivot)	N/A
	VESA Mounting	100x100mm
Dimension & Weight (product)	Product Dimension with Stand (WxDxH) (mm)	N/A
	Product Dimension without Stand (WxDxH) (mm)	N/A
	Stand Dimension (WxDxH) (mm)	N/A
	Weight (Net kg)	N/A
	Weight Without Stand (kg)	N/A
Dimension & Weight (box)	Inside Carton Dimension (WxDxH) (cm)	N/A
	Outer Carton Dimension (WxDxH) (cm)	N/A
	Weight (Gross kg)	N/A
Barcode Info	EAN	4711377277037